

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2017/DS - PT

Ngày: 07 - 12 - 2017.

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Bé Tư, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2017/TLPT- DS, ngày 02 tháng 10 năm 2017. Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2017/DS-ST, ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 294/2017/QĐ - PT, ngày 01 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Trụ sở: Phố Đ, phường X, Quận H, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ hiện tại: Phường I, quận N, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền Th. Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý pháp chế cho Phòng an ninh và Phòng kiểm soát Gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khôi tín dụng tiêu dùng; địa chỉ phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số: 16/2016/UQ-CT, ngày 10/8/2016).

Ông Lê Hiền Th ủy quyền lại cho: Anh Nguyễn Phi L, sinh năm 1990; địa chỉ: Phường A, quận B, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1973; cư trú tại: ấp M, xã Q, thị xã S, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng).

- Người kháng cáo: Ngân hàng TMCP V, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng đề ngày 30/12/2016 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ngày 27/01/2015 bị đơn anh Nguyễn Thành T có ký hợp đồng tín dụng số 20150127-126003-0022 với Ngân hàng TMCP V, vay số tiền 22.800.099đ, lãi suất 5%/tháng. Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận của hợp đồng anh T có trách nhiệm thanh toán số tiền 50.019.000đ (gồm gốc và lãi), hình thức trả góp liên tiếp trong 36 tháng (36 kỳ). 35 kỳ đầu trả mỗi kỳ 1.378.000đ, kỳ cuối cùng trả 1.789.000đ, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu thanh toán từ ngày 01/3/2015 đến ngày 01/02/2018 là ngày đáo hạn hợp đồng.

Sau khi vay anh T có trả tiền vay cho Ngân hàng TMCP V 12 kỳ được số tiền 16.580.000đ thì ngưng không trả tiếp, nay hợp đồng đã trễ hạn nhưng anh T không trả. Nên đại diện Ngân hàng TMCP V yêu cầu anh T trả số tiền 31.691.564đ (gồm: nợ gốc 19.141.896đ và nợ lãi 12.549.668đ tính từ kỳ góp ngày 01/3/2016 đến 12/07/2017) và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Bị đơn Anh Nguyễn Thành T, Tòa sơ thẩm đã triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2017/DSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Thành T phải trả 17.661.500đ (mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi một ngàn năm trăm đồng) cho Ngân hàng TMCP V.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa trả đủ số tiền nêu trên thì phải có nghĩa vụ trả lãi đối với phần chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Pháp lệnh thu phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Buộc anh Nguyễn Thành T phải nộp 883.000đ (tám trăm tám mươi ba đồng).

+ Buộc Ngân hàng TMCP V phải nộp án phí 701.500đ (bảy trăm lẻ một ngàn năm trăm đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 771.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án N⁰ 0008510 ngày 07/02/2017 của Chi

cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh. Vậy Ngân hàng TMCP V được nhận lại 69.500đ (sáu mươi chín ngàn năm trăm đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về quyền và nghĩa vụ trong thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 12 tháng 5 năm 2017 nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do ông Lê Hiền Th làm đại diện có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2017/DSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

Nội dung kháng cáo: Yêu cầu Tòa phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, anh T vắng mặt không tham dự phiên toà phúc thẩm mở ngày 22/11/2017, đến ngày 24/11/2017 anh T có bản tự khai, với nội dung: Anh T thừa nhận có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 22.800.000đ theo hợp đồng số 20150127-126003-0022201 ngày 27/01/2015, sau khi vay anh T trả góp cho Ngân hàng TMCP V được 12 kỳ, hiện còn nợ lại Ngân hàng TMCP V 24 kỳ trả góp. Nay anh T đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 31.691.564đ gồm: 19.141.896đ gốc và 12.549.688đ lãi tính từ 01/3/2016 đến 12/7/2017 và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký và xin xét xử vắng mặt. Đồng thời anh T xin được miễn một phần án phí do điều kiện kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người kháng cáo Ngân hàng TMCP V do Nguyễn Phi L làm đại diện, trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và do anh T đồng ý toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, nên đại diện Ngân hàng TMCP V yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Ngân hàng TMCP V.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vi phạm.

Đối với kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V được anh T là bị đơn đồng ý toàn bộ. Yêu cầu của đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và sự thừa nhận, đồng ý trả nợ của bị đơn anh T là phù hợp quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Bị đơn anh T có điều kiện kinh tế khó khăn có đơn xin miễn án phí được chính quyền địa phương xác nhận, nên đề nghị xem xét giảm cho anh T 50% mức án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngày 27/01/2015 anh T ký hợp đồng tín dụng số 20150127-126003-0022 với Ngân hàng TMCP V, vay số tiền 22.800.099đ. Mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Vì thế, Toà sơ thẩm xác định đây là vụ án dân sự: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại cấp phúc thẩm đến ngày 24/11/2017 anh T có Bản khai và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

- Về nội dung:

[1] Xét, Hợp đồng tín dụng số 20150127-126003-0022 ký ngày 27/01/2015 giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP V với bị đơn anh Nguyễn Thành T mặc dù mức lãi suất theo thoả thuận là 5%/tháng, song do đây là hợp đồng phát sinh trong trường hợp có 02 văn bản quy phạm pháp luật cùng do Quốc hội ban hành và đang cùng có hiệu lực thi hành mà có quy định khác nhau về cùng một vấn đề là lãi suất. Đó là, quy định về lãi suất tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 và quy định về lãi suất tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Toà áp dụng văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau đó là áp dụng Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết. Theo khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thoả thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” và Điều 1 Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước. Hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng quy định: “*Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thoả thuận đối với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả*”.

Từ các quy định của pháp luật nêu trên, nên việc Ngân hàng TMCP V cho anh T vay theo hợp đồng tín dụng số 20150127-126003-0022 ký 27/01/2015, với mức lãi suất thoả thuận 5%/tháng là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, việc Toà sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng TMCP V với mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là áp dụng pháp luật không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và cũng áp dụng pháp luật không đúng theo quy định tại đoạn 2 điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm

2015 (Điều khoản chuyển tiếp) vì đây là: Giao dịch dân sự được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực và giao dịch dân sự này đang được thực hiện mà có nội dung, hình thức khác với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nên nếu có áp dụng Bộ luật Dân sự để điều chỉnh lãi suất thì phải áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 để điều chỉnh và khi đó mức lãi suất do các bên thỏa thuận không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng. Cho nên, chấp nhận phần kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, buộc anh T trả nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền 19.141.896đ gốc và 12.549.688đ lãi tính từ 01/3/2016 đến 12/7/2017. Cộng chung là 31.691.564đ.

[2] Về lãi suất chậm thi hành án Toà sơ thẩm tuyên: “Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa trả đủ số tiền nêu trên thì phải có nghĩa vụ trả lãi đối với phần chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015”. Cũng là không đúng, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số: 03/2015/NQ-HĐTP ngày 28/10/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối thi: Khi xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm phải nghiên cứu, áp dụng án lệ để giải quyết các vụ việc tương tự; bảo đảm những vụ việc có tình tiết, sự kiện pháp lý tương tự phải được giải quyết như nhau. Trường hợp không áp dụng án lệ thì phải phân tích, lập luận, nêu rõ lý do trong bản án, quyết định của Tòa án.

Theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16-5-2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: “Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay, gồm: Lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay mà đến thời điểm xét xử sơ thẩm khách hàng vay chưa thanh toán, hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp này, khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, tổ chức tín dụng khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (nếu có), lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay”. Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, theo quy định tại Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 92 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và theo Án lệ số 08/2016/AL, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V buộc anh T tiếp tục trả tiền lãi

chậm thanh toán phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày tiếp theo là 13/7/2017 đến khi thanh toán xong nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 20150127-126003-0022 ký 27/01/2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên tính lại án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 771.000đ (bảy trăm bảy mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008510 ngày 07/02/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh; anh Nguyễn Thành T có nghĩa vụ nộp án phí giá ngạch 5% của số tiền phải trả theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án (*sau đây gọi là Nghị quyết 326*), cụ thể anh T nộp là 1.584.578đ (31.691.564đ x 5%). Do anh T có đơn xin miễn, giảm án phí vì điều kiện kinh tế khó khăn nên căn cứ khoản 1, khoản 6 Điều 13 Nghị quyết 326, Hội đồng xét xử giảm cho anh T 50% án phí là 1.584.578đ x 50% = 792.289đ phần 50% còn lại anh T phải nộp là 792.289đ lấy tròn số là 792.000đ (bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Trong phần án phí này cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm là: Theo quy định tại khoản 2 Điều 47 (hiệu lực thi hành) của Nghị quyết 326 thì: *“Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, khi thụ lý những vụ việc dân sự, vụ án hình sự, vụ án hành chính để giải quyết theo thủ tục sơ thẩm hoặc phúc thẩm, các vấn đề về tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án được thực hiện theo quy định của Nghị quyết này”*. Tòa cấp sơ thẩm thụ lý vụ án ngày 07/02/2017 nhưng khi xét xử lại căn cứ vào cả 02 văn bản quy phạm pháp luật là: Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009 và căn cứ Nghị quyết 326. Là không đúng, vì vụ án thụ lý sau ngày Nghị quyết 326 có hiệu lực (01/01/2017) nên thời điểm này Pháp lệnh án phí, lệ phí năm 2009 đã hết hiệu lực thi hành, và khi căn cứ Nghị quyết 326 cũng phải căn cứ cụ thể điểm, khoản, điều chứ không thể căn cứ chung là “Căn cứ Nghị quyết 326”.

[4] Từ các viện dẫn trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, sửa án sơ thẩm như nêu trên.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326 thì người kháng cáo nguyên đơn Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008782 ngày 10/8/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 147, 148; khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản

quy phạm pháp luật năm 2015; đoạn 2 điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 1, khoản 6 Điều 13; khoản 2 Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, sửa án sơ thẩm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Buộc bị đơn anh Nguyễn Thành T trả nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền 19.141.896đ gốc và 12.549.688đ lãi tính từ 01/3/2016 đến 12/7/2017. Cộng chung là 31.691.564đ lấy tròn 31.692.000đ (ba mươi một triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn đồng) và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày tiếp theo là 13/7/2017 đến khi thanh toán xong nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 20150127-126003-0022 ký 27/01/2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 771.000đ (bảy trăm bảy mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008510 ngày 07/02/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh; anh Nguyễn Thành T phải nộp là 792.000đ (bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng).

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008782 ngày 10/8/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC. Tại TP.HCM;
- VKSND T.VL;
- TAND. Tx. Bình Minh;
- Chi cục THADS. Tx. Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS; Tổ HC-TP, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tửu